

Bản án số: 125/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 20 - 7 - 2022
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Thụy;
2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – *Thư ký Tòa án.*

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2022/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 233/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Huệ H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Châu Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đường Đ, khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Bà Châu Huệ H có đơn xin vắng mặt; ông Châu Văn H vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Châu Huệ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Huệ H và ông Châu Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 1992, có đăng ký kết hôn ngày 31/8/1995 tại Ủy ban nhân dân

phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, bà và ông Châu Văn H sinh sống tại T, Cần Thơ. Tuy nhiên, ông Châu Văn H thường xuyên bỏ nhà đi, mỗi lần đi khoảng từ 3 tháng, có lần đi luôn 2 năm không về. Sau khi về sống chung trong nhà được thời gian lại đi tiếp. Bà và ông H chính thức ly thân, ông Châu Văn H quay về nhà mẹ ruột sống từ cuối 2021 đến nay. Thấy rằng thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do mâu thuẫn trầm trọng nên bà Châu Huệ H yêu cầu ly hôn ông Châu Văn H.

Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Châu Trung H, sinh ngày 26/12/1993 đã trưởng thành, có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Châu Văn H trình bày tại bản tự khai ngày 11/5/2022:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Văn H và bà Châu Huệ H và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 31/8/1995 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, ông và bà Châu Huệ H vẫn sống chung hạnh phúc tuy ông Châu Văn H có uống rượu nhưng vẫn quan tâm chăm lo vợ con. Ông H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Châu Trung H, sinh ngày 26/12/1993 đã trưởng thành, có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:*

Bà Châu Huệ H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Châu Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Châu Huệ H và ông Châu Văn H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, bà Châu Huệ H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Châu Văn H đã ký nhận trực tiếp các thông báo, quyết định của tòa án nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình tố tụng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Châu Huệ H và ông Châu Văn H là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Châu Huệ H và ông Châu Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 1992, có đăng ký kết hôn ngày 31/8/1995 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, bà và ông H sinh sống tại T, Cần Thơ. Tuy nhiên, ông H thường xuyên bỏ nhà đi, mỗi lần đi khoảng từ 3 tháng, có lần đi luôn 2 năm không về. Sau khi về sống chung trong nhà được thời gian lại đi tiếp. Bà và ông Châu Văn H chính thức ly thân từ cuối năm 2021. Ông H quay về nhà mẹ ruột sống từ cuối 2021 đến nay. Thấy rằng thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng nên bà Châu Huệ H yêu cầu được ly hôn.

Phía bị đơn được Tòa án nhiều lần tổng đạt trực tiếp và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Châu Văn H. Tuy ông H không đồng ý ly hôn nhưng ông H không đến tham gia hòa giải và vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án. Như vậy, ông Châu Văn H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên bà H và tạo thêm thời gian để vợ chồng ông bà có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà Châu Huệ H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà H dành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, thời gian vợ chồng y thân đã lâu. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Châu Huệ H và ông Châu Văn H không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Châu Trung H, sinh ngày 26/12/1993. Đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Châu Huệ H và ông Châu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] **Về án phí:** Bà Châu Huệ H phải nộp án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 179; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Huệ H. Bà Châu Huệ H được ly hôn với ông Châu Văn H.

2. Về con chung: Bà Châu Huệ H và ông Châu Văn H có (một) con chung tên Châu Trung H, sinh ngày 26/12/1993. Đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Châu Huệ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001136 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang